BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do -Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 08 năm 2022

BẢN TIN ĐỘT XUẤT
CÔNG TRÌNH HỒ CHỨA XẠ HƯƠNG - TỈNH VĨNH PHÚC
Nhiệm vụ: Dự báo nguồn nước và xây dựng kế hoạch sử dụng nước phục vụ chỉ đạo điều hành cấp nước cho sản xuất nông nghiệp trên các lưu vực sông Trung du và Đồng bằng Bắc Bộ năm 2022

(Từ ngày 7h00' ngày 11/08 đến 7h00' ngày 12/08/2022)

1. Tình hình nguồn nước hồ: (lúc 7 giờ 00' ngày 11/08/2022)

- Tổng lượng mưa thực đo từ ngày 01/06 đến hiện tại từ 543,8- 595,2mm.

- Trong 24h qua từ sau 7giờ 10/08 đến 7giờ 11/08 lượng mưa trong lưu vực hồ từ 49,2- 95,7mm.

- Mực nước hồ lúc 7h: 80,95m; Dung tích hồ: 5,9 triệu m^3 (tương đương 44,2% Wtb)

2. Dự báo mưa và vận hành hồ

- *Dự báo khả năng mưa và dòng chảy lũ:*

+ Trong 24 giờ tới Từ sau 7giờ 11/08 đến 7giờ 12/08 lượng mưa trong lưu vực hồ từ 26,7- 39,8mm; Qtb: 16,6m^3/s; Qmax: 23,6m^3/s.

+ Trong 3 ngày tới Từ sau 7giờ 11/08 đến 7h ngày 14/08 lượng mưa trong lưu vực hồ từ 46- 58,8mm; Qtb: 10,1m^3/s; Qmax: 23,6m^3/s.

+ Trong 5 ngày tới Từ sau 7giờ ngày 11/08 đến 7giờ 16/08 lượng mưa trong lưu vực hồ từ 74,2 – 91,6mm; Qtb: 7,5m^3/s; Qmax: 23,6m^3/s.

- *Dự báo vận hành hồ:* dự báo mực nước tăng nhưng vẫn thấp hơn mực nước dâng bình thường, hồ vẫn tiếp tục tích nước.

- *Khả năng ngập hạ du:* không có khả năng ngập lụt hạ du.

Bản tin tiếp theo sẽ được phát hành lúc 15 giờ 00 ngày 12/08/2022.

VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI

Phụ lục: Tính toán điều tiết hồ Xạ Hương

2.1. Tính toán vận hành hồ theo dự báo nguồn nước đến

Ngày	Giờ	$Q_{đến}$ (m^3/s)	$Z_{hồ}$ (m)	$Z_{hồ}$ - $Z_{hồ}max$ (+/-)	$W_{hồ}$ ($10^6 m^3$)	Tỉ lệ W (%)	$Q_{xả\ max}$ (m^3/s)	Vận hành
11/08	1	1,98	80,84	-10,66	5,9	43,9	0,00	An toàn
	2	2,37	80,86	-10,64	5,9	43,9	0,00	An toàn
	3	2,99	80,87	-10,63	5,9	44,0	0,00	An toàn
	4	4,18	80,89	-10,61	5,9	44,1	0,00	An toàn
	5	6,09	80,92	-10,58	5,9	44,2	0,00	An toàn
	6	8,79	80,95	-10,55	6,0	44,4	0,00	An toàn
	7	12,19	80,95	-10,55	5,9	44,2	0,00	An toàn
	8	16,20	80,95	-10,55	6,0	44,6	0,00	An toàn
	9	20,71	81,05	-10,45	6,0	45,1	0,00	An toàn
	10	25,30	81,17	-10,33	6,1	45,7	0,00	An toàn
	11	29,60	81,32	-10,18	6,2	46,4	0,00	An toàn
	12	33,34	81,50	-10,00	6,3	47,3	0,00	An toàn
	13	36,39	81,70	-9,80	6,5	48,2	0,00	An toàn
	14	37,68	81,93	-9,57	6,6	49,2	0,00	An toàn
	15	36,69	82,14	-9,36	6,7	50,2	0,00	An toàn
	16	34,76	82,33	-9,17	6,9	51,2	0,00	An toàn
	17	32,67	82,51	-8,99	7,0	52,1	0,00	An toàn
	18	30,77	82,68	-8,82	7,1	52,9	0,00	An toàn
	19	29,19	82,85	-8,65	7,2	53,7	0,00	An toàn
	20	26,95	83,00	-8,50	7,3	54,5	0,00	An toàn
	21	23,44	83,19	-8,31	7,4	55,2	0,00	An toàn
	22	19,93	83,35	-8,15	7,5	55,8	0,00	An toàn
	23	16,87	83,49	-8,01	7,5	56,2	0,00	An toàn
	24	14,36	83,61	-7,89	7,6	56,7	0,00	An toàn

2 Biểu đồ dự báo lượng mưa và dòng chảy đến hồ

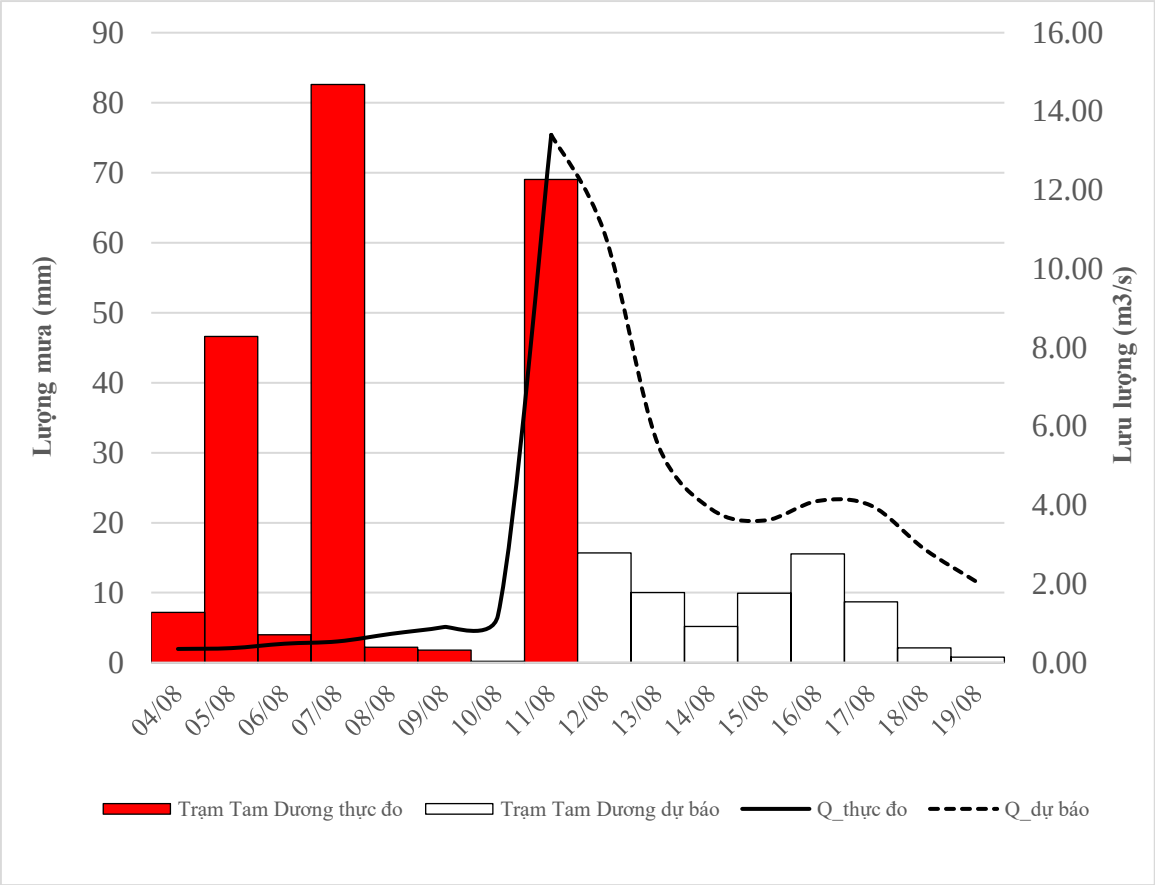
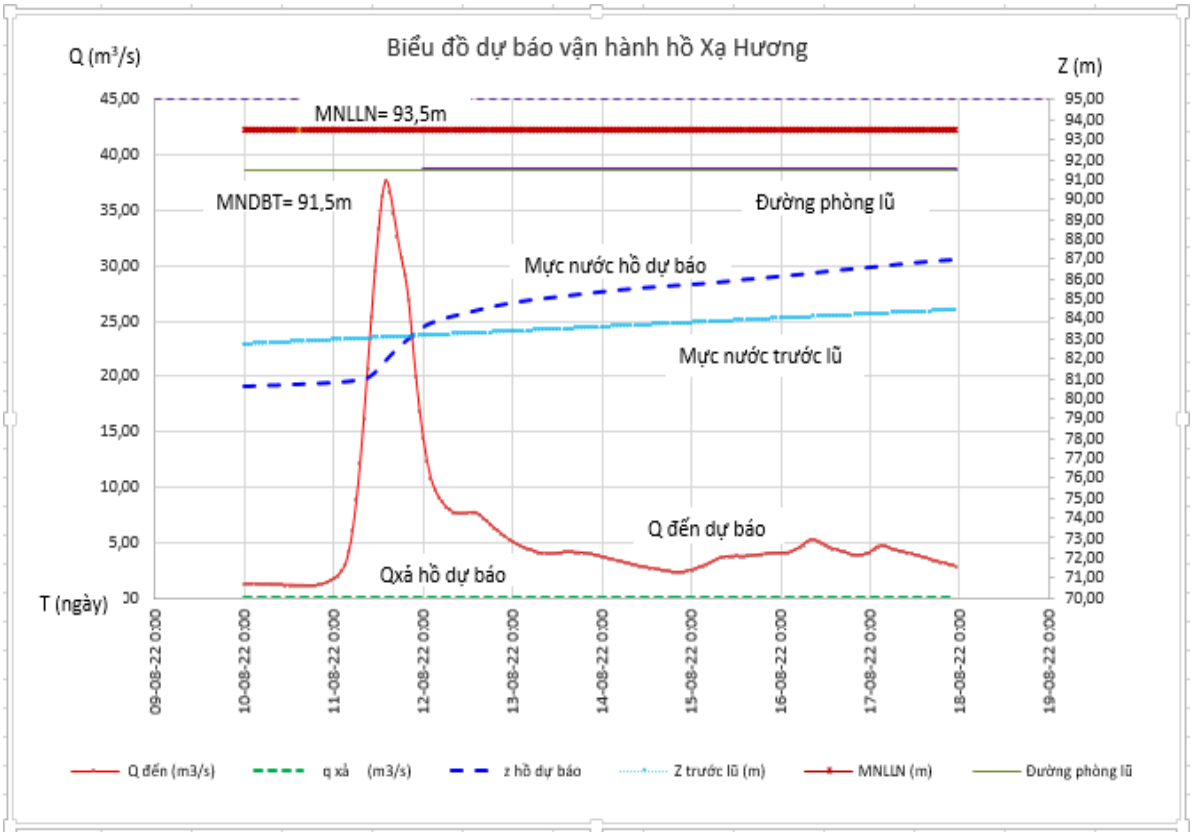
3. Biểu đồ vận hành tích, xả nước hồ dự báo